VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Văn bản hợp nhất số 2022/VBHN-BLĐTBXH ngày 16 tháng 6 năm 2022 hợp nhất Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp

(Tiếp theo Công báo số 505 + 506)

Chương V
ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN THÀNH LẬP, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC, CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Điều 27. Vị trí pháp lý của văn phòng đại diện

Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi là văn phòng đại diện) có chức năng đại diện cho tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 49 của Luật giáo dục nghề nghiệp.

Điều 28. Tên của văn phòng đại diện

Tên của văn phòng đại diện gồm các yếu tố cấu thành được sắp xếp theo trật tự: "Văn phòng đại diện", "Tên của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài" và "tại Việt Nam".

Điều 29. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động văn phòng đại diện

Tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài được cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 49 của Luật giáo dục nghề nghiệp.

Điều 30. Thời hạn của giấy phép hoạt động văn phòng đại diện

Giấy phép hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam có thời hạn không quá 05 năm, kể từ ngày quyết

định cho phép thành lập. Trường hợp gia hạn thì thời hạn không quá 03 năm; cấp lại có thời hạn không quá thời hạn của giấy phép đã được cấp trước đó.

Điều 31. Thẩm quyền cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 32. Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện là 01 bộ, bao gồm:

a) Văn bản của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị cho phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam, trong đó nêu lý do, sự cần thiết thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam; tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài; dự kiến nhân sự giữ chức trưởng văn phòng đại diện tại Việt Nam theo Mẫu 5A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài;

c) Bản sao Điều lệ hoạt động của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài;

d) Dự thảo Quy chế tổ chức, hoạt động của văn phòng đại diện tại Việt Nam;

đ) Lý lịch cá nhân của người dự kiến giữ chức trưởng văn phòng đại diện tại Việt Nam có xác nhận của người đứng đầu tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài ở nước ngoài hoặc của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;

e) Các văn bản xác nhận do cơ quan nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự.

2. Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện

a) Trình tự:

Tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu điện đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm tra, lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có), trình

người có thẩm quyền quy định tại Điều 31 Nghị định này quyết định cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo Mẫu 5B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Thời hạn gửi giấy phép thành lập văn phòng đại diện:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành giấy phép thành lập văn phòng đại diện cho tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp gửi bản sao giấy phép thành lập về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi văn phòng đại diện đặt trụ sở để theo dõi, quản lý và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình về giấy phép thành lập văn phòng đại diện.

Điều 33. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập

1. Tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài phải đăng ký sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi tên gọi, địa điểm đặt trụ sở của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài trong phạm vi quốc gia mà tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài được thành lập;

b) Thay đổi tên gọi, địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện tại Việt Nam;

c) Hết thời hạn hoạt động quy định trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam.

2. Tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài phải đề nghị cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi chức năng, phạm vi hoạt động của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài;

b) Thay đổi trụ sở của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài từ quốc gia này sang quốc gia khác;

c) Bị mất hoặc rách nát giấy phép thành lập văn phòng đại diện.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi hoặc bị mất, rách nát giấy phép thành lập văn phòng đại diện hoặc 30 ngày trước khi giấy phép thành lập văn phòng đại diện hết hiệu lực, tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài phải gửi hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc đề nghị cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

4. Người có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện có quyền cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

5.[30] Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện là 01 bộ, bao gồm: Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài theo Mẫu 5D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

6.[31] Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện

a) Tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thẩm định hồ sơ và trình người có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo Mẫu 5C tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

---

[30] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 16 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[31] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 16 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành giấy phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện cho tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp gửi giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi văn phòng đại diện đặt trụ sở để theo dõi, quản lý và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình.

Điều 34. Chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy phép thành lập

1. Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam chấm dứt hoạt động theo các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 49 của Luật giáo dục nghề nghiệp.

2. Người có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Điều 31 Nghị định này thì có thẩm quyền quyết định chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy phép thành lập đối với văn phòng đại diện.

3. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm thông báo lý do thu hồi giấy phép hoặc lý do chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi văn phòng đại diện đặt trụ sở biết trước khi văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động.

4. Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày được thông báo chấm dứt hoạt động, văn phòng đại diện phải hoàn thành mọi thủ tục liên quan đến người lao động; các khoản nợ, tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội; thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có); hoàn trả giấy phép thành lập văn phòng đại diện, nộp lại con dấu và gửi báo cáo bằng văn bản đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Điều 35. Thông báo hoạt động của văn phòng đại diện

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép thành lập, văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam phải tiến hành đăng trong 03 số báo liên tiếp, trong đó có ít nhất 01 tờ báo Trung ương và 01 tờ báo địa phương về các nội dung chủ yếu bao gồm: Tên của văn phòng đại diện bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thông dụng (nếu có); giấy phép thành lập văn phòng đại diện (số, ngày và cơ quan cấp); họ và tên Trưởng

văn phòng đại diện; địa điểm đặt trụ sở, biểu tượng, điện thoại, fax, trang web và email (nếu có); số tài khoản tại ngân hàng giao dịch; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (số, ngày và cơ quan cấp).

Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của văn phòng đại diện

1. Văn phòng đại diện trong thời gian hoạt động tại Việt Nam có các quyền sau đây:

a) Được Nhà nước Việt Nam bảo hộ các quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Thuê trụ sở, thuê, mua các phương tiện, vật dụng cần thiết cho hoạt động của văn phòng đại diện; tuyển dụng lao động là người Việt Nam, người nước ngoài để làm việc tại văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật Việt Nam;

c) Mở tài khoản theo quy định của pháp luật Việt Nam và chỉ được sử dụng tài khoản này vào hoạt động của văn phòng đại diện;

d) Có con dấu mang tên văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật Việt Nam;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Văn phòng đại diện trong thời gian hoạt động tại Việt Nam có các nghĩa vụ sau đây:

a) Triển khai các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; mục tiêu, phạm vi hoạt động, thời hạn, địa điểm được ghi trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của văn phòng đại diện tại Việt Nam;

b) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo bằng hình thức trực tuyến và văn bản kết quả hoạt động của văn phòng đại diện về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi văn phòng đại diện đặt trụ sở;

c) Báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải thích những vấn đề liên quan khi có yêu cầu của cơ quan Việt Nam có thẩm quyền;

d) Người đứng đầu văn phòng đại diện tại Việt Nam thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài trong phạm vi và thời hạn được ủy quyền;

đ) Nhân viên nước ngoài của văn phòng đại diện có trách nhiệm thực hiện đúng mục đích nhập cảnh Việt Nam; chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và tôn trọng các phong tục, tập quán của Việt Nam. Mọi hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam của nhân viên văn phòng đại diện sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật Việt Nam;

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương VI
ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN, THỦ TỤC THÀNH LẬP, CÔNG NHẬN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TƯ THỤC VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN

Điều 37. Điều kiện xác định, căn cứ đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận

1. Điều kiện xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận:

a) Chênh lệch giữa thu và chi từ hoạt động đào tạo nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học hàng năm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp là tài sản sở hữu chung hợp nhất không phân chia, dùng để đầu tư phát triển cơ sở vật chất; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; hoạt động nghiên cứu khoa học; cấp học bổng cho người học và sử dụng cho các mục tiêu phục vụ lợi ích cộng đồng khác;

b) Có cam kết hoạt động không vì lợi nhuận với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nếu là trường cao đẳng; có cam kết hoạt động không vì lợi nhuận với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp đặt trụ sở chính nếu là trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp. Cam kết được công bố công khai để xã hội biết và giám sát;

c) Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu nguồn vốn đầu tư không nhận lợi tức, hoặc nhận lợi tức nhưng không vượt quá lãi suất trái phiếu Chính phủ quy định trong cùng thời kỳ.

2. Căn cứ để đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện cam kết hoạt động không vì lợi nhuận là báo cáo tài chính hàng năm và báo cáo kiểm toán theo định kỳ.

Điều 38. Chính sách khuyến khích đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận được hưởng các chính sách theo quy định tại các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 26 của Luật giáo dục nghề nghiệp và các chính sách sau:

a) Ưu tiên cho thuê đất, cơ sở vật chất;

b) Ưu tiên tiếp nhận các dự án đầu tư, đặt hàng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

c) Được hỗ trợ kỹ thuật để tiếp nhận học sinh phổ thông dân tộc nội trú khi ra trường vào học nghề và phát triển đào tạo các ngành, nghề đáp ứng nhu cầu học tập của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

2. Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã cam kết hoạt động không vì lợi nhuận nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng với những quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định này thì bị xử lý như sau:

a) Thu hồi quyết định thành lập, công nhận hoạt động không vì lợi nhuận;

b) Tước quyền thụ hưởng các chính sách ưu tiên đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận;

c) Phải hoàn trả các khoản hỗ trợ tài chính của Nhà nước gồm các khoản ưu đãi về tín dụng, ưu đãi từ các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, dự án trong và ngoài nước;

d) Bị truy thu các khoản thuế và bị xử phạt vi phạm pháp luật về thuế theo quy định.

Điều 39. Thẩm quyền quyết định thành lập, công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận

1. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định thành lập, công nhận trường cao đẳng tư thục, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận.

Điều 40. Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập, công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận

1. Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp hoặc Điều 12 Nghị định này đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bổ sung các giấy tờ sau:

a) Văn bản cam kết của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu nguồn vốn đầu tư cam kết việc sử dụng phần tài chính chênh lệch giữa thu và chi của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định này;

b) Biên bản họp của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc những người góp vốn thành lập thông qua việc cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận. Biên bản này phải được sự đồng ý của đại diện tối thiểu 75% tổng số vốn góp của các thành viên góp vốn;

c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận;

d) Dự thảo Quy chế tài chính nội bộ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận là 01 bộ, bao gồm:

a)[32] Văn bản đề nghị công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận theo Mẫu 5E tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản cam kết của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu nguồn vốn đầu tư cam kết việc sử dụng phần tài chính chênh lệch giữa thu và chi của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định này;

c) Biên bản họp của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc những người góp vốn thành lập thông qua việc cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận. Biên bản này phải được sự đồng ý của đại diện tối thiểu 75% tổng số vốn góp của các thành viên góp vốn;

d)[33] ***(được bãi bỏ)***

đ) Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất và báo cáo kiểm toán theo định kỳ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 41. Thủ tục thành lập, công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận

1. Thủ tục thành lập mới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

---

[32] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 17 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[33] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại điểm đ khoản 20 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

2. Thủ tục thành lập mới cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

3. Thủ tục công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận.

a) Trình tự:

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định này gửi trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu điện đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng tư thục, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với trường trung cấp tư thục, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chủ trì, tổ chức thẩm định và lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 39 Nghị định này quyết định công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận;

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa bảo đảm theo ý kiến của các cơ quan có liên quan, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có ý kiến, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình thêm các nội dung.

b) Thời hạn gửi quyết định thành lập, công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thành lập, công nhận trường cao đẳng tư thục, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp gửi quyết định về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi đặt trụ sở chính của trường cao đẳng tư thục, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài để theo dõi, quản lý và thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình về quyết định thành lập, công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận;

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thành lập, công nhận trường trung cấp tư thục, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn hoạt động không vì lợi nhuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi quyết định về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp để theo dõi, quản lý và thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình về quyết định thành lập, công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận.

Chương VII
QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 42. Quyền của doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp

1. Được thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nhân lực trực tiếp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong doanh nghiệp và cho xã hội theo quy định tại Điều 18 Luật giáo dục nghề nghiệp.

2. Được tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên tại nơi làm việc của doanh nghiệp theo quy định sau đây:

a) Đối tượng đào tạo là người lao động làm việc tại doanh nghiệp và lao động khác có nhu cầu được đào tạo;

b) Chương trình đào tạo bao gồm: Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 40 của Luật giáo dục nghề nghiệp;

c) Người dạy là nhà giáo hoặc nhà khoa học, kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người có tay nghề cao, nông dân sản xuất giỏi;

d) Thỏa thuận với người học là người lao động của doanh nghiệp về mức tiền lương và phương thức trả lương trong thời gian đào tạo;

đ) Người học sau khi học hết chương trình đào tạo, nếu đạt yêu cầu thì được người đứng đầu doanh nghiệp cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo. Chứng chỉ đào tạo phải ghi rõ nội dung và thời gian đào tạo;

e) Báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tổ chức đào tạo trước khi tổ chức đào tạo để theo dõi, quản lý.

3. Được liên kết, phối hợp với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên[34] để tổ chức đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định.

4. Được tham gia đặt hàng đào tạo nghề nghiệp đối với các ngành, nghề ưu tiên cho phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước; được đặt hàng đào tạo với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp ở các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

5. Cử đại diện tham gia vào hội đồng trường cao đẳng, trường trung cấp công lập; hội đồng quản trị trường cao đẳng, trường trung cấp tư thục nếu lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp có liên quan đến ngành, nghề đào tạo của trường.

6. Được tham gia xây dựng danh mục ngành, nghề đào tạo; xây dựng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp; chương trình, giáo trình đào tạo nghề nghiệp; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

7. Hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; cấp học bổng cho học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

8. Được thực hiện các quyền khác theo quy định tại Điều 51 của Luật giáo dục nghề nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp

1. Hàng năm báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi doanh nghiệp có trụ sở chính về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động theo ngành nghề và nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp.

2. Cử người đại diện là chuyên gia, cán bộ kỹ thuật phù hợp tham gia xây dựng danh mục ngành, nghề đào tạo; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập và đánh giá kết quả học tập của người học tại

---

[34] Đoạn "trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên" được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên[35].

3. Tự tổ chức đào tạo, phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo; đặt hàng với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại doanh nghiệp theo quy định.

4. Cung cấp thông tin phản hồi về chất lượng lao động qua đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và thông tin cho các cuộc điều tra, khảo sát của cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi có yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nghiệp.

5. Tiếp nhận nhà giáo, học sinh, sinh viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến tham quan, thực hành, thực tập nâng cao kỹ năng nghề tại doanh nghiệp hoặc cập nhật, tiếp cận công nghệ mới; trả tiền lương cho nhà giáo, học sinh, sinh viên trực tiếp hoặc tham gia lao động làm ra sản phẩm hợp quy cách bao gồm hàng hóa hoặc dịch vụ được cung cấp trên thị trường trong thời gian thực tập tại doanh nghiệp theo mức do các bên thỏa thuận. Trường hợp tiếp nhận người lao động vào đào tạo để làm việc cho doanh nghiệp thì phải ký hợp đồng đào tạo với người lao động và không thu học phí.

6. Trả chi phí đào tạo, trả lương cho người lao động của doanh nghiệp trong thời gian nghỉ đi học theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp và người lao động theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động trong doanh nghiệp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại các Điều 60, 61 của Bộ luật Lao động.

8. Thực hiện trách nhiệm xã hội đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cam kết đóng góp vào sự phát triển bền vững của giáo dục nghề nghiệp thông qua các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp, cộng đồng và xã hội.

9. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 52 của Luật giáo dục nghề nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

---

[35] Đoạn "trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên" được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[36]

[36] Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022 quy định như sau:

"Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và tư thục; thành lập, cho phép thành lập, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng công lập và tư thục trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì người đứng đầu cơ sở quyết định linh hoạt quy mô tuyển sinh/năm theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

3. Cơ sở giáo dục đại học đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp các ngành, nghề chuyên môn đặc thù hoặc thuộc các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư thì tiếp tục được tuyển sinh đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp đã gửi hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

5. Tổ chức, cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; cho phép thành lập, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2019/NĐ-CP.

6. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp đã gửi hồ sơ đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; đề nghị được hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trở lại sau khi khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2019/NĐ-CP.

7. Tổ chức đã gửi hồ sơ đề nghị cho phép thành lập, chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện; hồ sơ sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện; thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2019/NĐ-CP.

8. Tổ chức, cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị cho phép thành lập, công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2019/NĐ-CP.

Điều 44. Quy định chuyển tiếp

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đã nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện thì điều chỉnh, hoàn thiện hồ sơ để được cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định này.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được cho phép thành lập thì điều chỉnh hồ sơ và thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 44a. Tổ chức thực hiện[37]

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm

a) Quy định việc quản lý, tổ chức đào tạo các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo hình thức đào tạo trực tiếp hoặc đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo trực tiếp kết hợp với đào tạo trực tuyến;

b) Chỉ đạo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp:

Tổ chức hậu kiểm các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường cao đẳng sau khi cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; liên kết đào tạo với nước ngoài, văn

---

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.".

[37] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận; xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm

a) Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn; liên kết đào tạo với nước ngoài; văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài ở Việt Nam trên địa bàn; cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn hoạt động không vì lợi nhuận và xử lý vi phạm theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo theo Mẫu 7A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) để theo dõi, quản lý;

c) Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Tổ chức hậu kiểm các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài sau khi cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp.

Định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo theo Mẫu 7B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp để theo dõi, quản lý.

3. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài xây dựng lộ trình chuẩn bị các điều kiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định tại khoản 8 Điều 22 Nghị định này để bảo đảm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 nếu đủ điều kiện thì được áp dụng thực hiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định;

b) Trong thời hạn 36 tháng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài và 24 tháng đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kể từ ngày quyết định cho phép thành lập có hiệu lực, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải thực hiện đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

c) Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp phải tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo giấy chứng nhận đã được cơ quan có thẩm quyền cấp;

d) Quản lý, sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài được cấp đúng quy định. Trường hợp làm mất, hư hỏng, rách nát phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận và nêu rõ lý do;

đ) Công khai giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài và các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động đối với từng ngành, nghề liên kết đào tạo với nước ngoài được cấp trong giấy chứng nhận hoặc trong quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài trên trang thông tin điện tử của cơ sở mình. Gửi kết quả công khai về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tổ chức hoạt động liên kết để theo dõi, quản lý;

e) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp có hành vi vi phạm về đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đến mức phải đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài thì không được liên kết đào tạo với nước ngoài trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ hoạt hoạt động.

Điều 45. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản liên quan đến giáo dục nghề nghiệp

1. Sửa đổi điểm i khoản 5 Điều 47 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức như sau:

“i) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp, lao động và xã hội;”

2. Thay thế một số cụm từ quy định tại Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường như sau:

"a) Thay thế cụm từ "cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương" bằng "Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" tại khoản 3 Điều 4;

b) Thay thế cụm từ "Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương" bằng "Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" tại điểm a khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 3 Điều 5 và khoản 1 Điều 9".

3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp như sau:

a) Sửa tên khoản 2 Điều 29 thành "Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có quyền:";

b) Sửa tên khoản 3 Điều 29 thành "Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (trừ nhóm ngành đào tạo giáo viên), về đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, gồm:";

c) Sửa tên khoản 4 Điều 29 thành "Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo có quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đối với việc tổ chức, hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên gồm:";

d) Sửa tên khoản 5 Điều 29 thành "Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (trừ nhóm ngành đào tạo giáo viên), về đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, gồm:";

đ) Sửa tên khoản 6 Điều 29 thành "Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo có quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đối với việc tổ chức, hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên gồm:";

e) Khoản 2 Điều 31 sửa lại thành "Cán bộ, công chức là thành viên đoàn thanh tra theo quyết định thanh tra của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.".

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 17 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 như sau:

"1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn chi tiết tổ chức thực hiện Nghị định này. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc xác định các ngành, nghề đào tạo của giáo dục nghề nghiệp tương ứng với khung học phí quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định này."

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 14 Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập như sau:

"1. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định này."

6. Sửa đổi Điều 14 của Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 14 như sau:

"c) Có đội ngũ giáo viên đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; bảo đảm tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 25 học sinh/giáo viên; có giáo viên cơ hữu cho nghề tổ chức đào tạo."

b) Bãi bỏ điểm đ khoản 2 Điều 14.

7. Thay thế Mẫu số 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp bằng Mẫu 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

8. Bãi bỏ cụm từ "Bộ Giáo dục và Đào tạo" quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

Điều 46. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 3 năm 2019.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp hết hiệu lực thi hành.

Điều 47. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 2022/VBHN-BLĐTBXH

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2022

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Tấn Dũng

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ)

Mẫu 1A	Văn bản đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài
Mẫu 1B	Đề án thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
Mẫu 1C	Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài
Mẫu 2A	Quyết định chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
Mẫu 2B	Quyết định giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
Mẫu 2C[38]	Văn bản đề nghị chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
Mẫu 2D[39]	Đề án chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
Mẫu 2E[40]	Văn bản đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài

[38] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[39] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[40] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Mẫu 2G[41]	Đề án giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài
Mẫu 2H[42]	Văn bản đề nghị cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
Mẫu 2I[43]	Quyết định cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
Mẫu 3A[44]	Văn bản đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu 3B[45]	Báo cáo đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu 3C[46]	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

[41] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[42] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[43] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[44] Mẫu này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[45] Mẫu này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[46] Mẫu này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Mẫu 3D[47]	Báo cáo các điều kiện bảo đảm tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu 3E[48]	Quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu 4A	Quyết định đình chỉ, chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu 4B[49]	***(được bãi bỏ)***
Mẫu 5A	Văn bản đề nghị cho phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam
Mẫu 5B	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam
Mẫu 5C	Giấy phép thành lập, sửa đổi, gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam
Mẫu 5D[50]	Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam
Mẫu 5E[51]	Văn bản đề nghị công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận

[47] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[48] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[49] Mẫu này được bãi bỏ theo quy định tại điểm e khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[50] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[51] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Mẫu 6	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp
Mẫu 7A[52]	Báo cáo về trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài
Mẫu 7B[53]	Báo cáo kết quả cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

[52] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

[53] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Mẫu 1A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

Kính gửi:.....(1).....
V/v đề nghị cho phép thành lập.....(2).....

1. Họ và tên người đại diện tổ chức đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu.....; ngày, tháng cấp, nơi cấp: .....

Nơi đăng ký thường trú tại Việt Nam (nếu có): .....

2. Lý do đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

.....

3. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị cho phép thành lập:

Số Giấy chứng nhận đầu tư của dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp.... ngày... tháng... năm...., cơ quan cấp: .....

Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến thành lập:.....(3) .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....(4).....

Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có):.....(5).....

Số điện thoại:..... Fax: .....

Website (nếu có):..... Email: .....

4. Chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

5. Ngành, nghề đào tạo và trình độ đào tạo: .....

a) Tại trụ sở chính

b) Tại phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có ghi riêng cho từng phân hiệu/địa điểm đào tạo)

6. Diện tích đất sử dụng:..... Diện tích xây dựng.....

7. Vốn đầu tư: .....

8. Thời hạn hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

(Kèm theo đề án thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

Tôi xin chấp hành đúng những quy định về giáo dục nghề nghiệp và pháp luật có liên quan của Nhà nước Việt Nam.

Đề nghị.....(6)..... xem xét, quyết định./.

(7)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

---

(1), (6): Ghi tên đầy đủ của cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

(2), (3): Ghi cụ thể tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập (ví dụ: Trường Cao đẳng A, Trường Trung cấp B, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp C).

(4): Ghi địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị cho phép thành lập.

(5): Ghi địa điểm dự kiến đặt phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng hoặc địa điểm đào tạo (nếu có) của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị cho phép thành lập.

(7): Chức danh người đứng đầu tổ chức đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Mẫu 1B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20....

ĐỀ ÁN THÀNH LẬP.....(1).....

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP....(2).....

1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).

2. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).

3. Thực trạng công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).

4. Nhu cầu đào tạo.....(3)..... trên địa bàn (hoặc lĩnh vực) và các tỉnh lân cận.

5. Quá trình hình thành và phát triển (chỉ áp dụng đối với trường hợp nâng cấp cơ sở giáo dục nghề nghiệp):

a) Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.

b) Về cơ sở vật chất.

c) Về thiết bị đào tạo.

d) Về đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý.

đ) Về chương trình, giáo trình, đào tạo.

e) Về kinh phí hoạt động.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA.....(4).....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ...(5)... **ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP THÀNH LẬP**

1. Tên:.....(6) .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....(7).....

3. Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có): .....

4. Số điện thoại:..... Fax:..... Website:....., Email:.....

5. Đơn vị quản lý trực tiếp (nếu có):.....

6. Họ và tên người dự kiến làm Hiệu trưởng trường/Giám đốc trung tâm:

.....

(Có sơ yếu lý lịch kèm theo)

- Chức năng, nhiệm vụ của trường/trung tâm: .....

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Mục tiêu chung:

2. Mục tiêu cụ thể: Tên ngành, nghề, quy mô đào tạo, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo tại trụ sở chính và từng phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có).

a) Dự kiến quy mô tuyển sinh

TT	Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
I	**Cao đẳng (8)**						
1							
2							
...	.....						
II	**Trung cấp (9)**						
1							
2							
...	.....						
III	**Sơ cấp (10)**						
1							
2							
...	.....						
IV	**Tổng cộng**						

b) Dự kiến quy mô đào tạo

TT	Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô đào tạo				
			20..	20..	20..	20..	20..
I	**Cao đẳng (11)**						
1							
2							
...	.....						
II	**Trung cấp (12)**						
1							
2							
...	.....						
III	**Sơ cấp (13)**						
1							
2							
...	.....						
IV	**Tổng cộng**						

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG/TRƯỜNG TRUNG CẤP/TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Cơ cấu tổ chức (phòng, khoa, bộ môn, các đơn vị phục vụ đào tạo....)

2. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, tổ chức thuộc trường/trung tâm.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của trường/Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

a) Cơ sở vật chất:

- Diện tích đất sử dụng:

+ Đất xây dựng:

+ Đất lưu không:

- Diện tích xây dựng:

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành.

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...

+ Các hạng mục khác...

b) Danh mục thiết bị, dụng cụ, phương tiện đào tạo theo từng ngành, nghề (tên, số lượng, năm sản xuất...).

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý.

3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo.

4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Nguồn vốn (14);

b) Kế hoạch sử dụng vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được cho phép thành lập.

Phần thứ ba
KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kế hoạch và tiến độ xây dựng cơ sở vật chất.

2. Kế hoạch và tiến độ mua sắm thiết bị.

3. Kế hoạch và tiến độ tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch và tiến độ phát triển chương trình, giáo trình.

5. Tổng hợp kế hoạch, tiến độ sử dụng nguồn vốn để thực hiện từng nội dung trên.

Phần thứ tư
HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.

2. Về xã hội, môi trường.

3. Tính bền vững của đề án.

(15)	(16)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

(1), (2), (4), (5), (6): Ghi cụ thể tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập như: Trường Cao đẳng A, Trường Trung cấp B, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp C.

(3): Đối với đề án đề nghị cho phép thành lập trường cao đẳng ghi "trình độ cao đẳng hoặc/và trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp"; đối với đề án đề nghị cho phép thành lập trường trung cấp ghi "trình độ trung cấp hoặc/và trình độ sơ cấp"; đối với đề án đề nghị cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp ghi "trình độ sơ cấp".

(7): Ghi địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị cho phép thành lập (phường/xã/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

(8), (11): Trường cao đẳng điền thông tin vào nội dung này.

(9), (12): Trường cao đẳng (nếu dự kiến tổ chức đào tạo trình độ trung cấp), trường trung cấp điền thông tin vào nội dung này.

(10), (13): Trường cao đẳng, trường trung cấp (nếu dự kiến tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp), trung tâm giáo dục nghề nghiệp điền thông tin vào nội dung này.

(14): Hồ sơ chứng minh về nguồn vốn là văn bản xác nhận của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng về nguồn vốn để đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(15): Phê duyệt của người đứng đầu tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

(16): Người đứng đầu tổ chức lập đề án.

Mẫu 1C

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: (2) /QĐ-....(3)...	*....(4)...., ngày..... tháng..... năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thành lập.....(5).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH (6).....

Căn cứ .....(7).....;

Căn cứ .....(8).....;

Xét đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. .....(9).....

.....

Điều... .....

...../.

Nơi nhận: - Như Điều...; -.....; - Lưu: VT,.... (11) A.xx (12)	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (10) *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên**

(1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định[54].

[54] Đoạn "tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định" được thay thế bằng đoạn "tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định" theo quy định tại điểm g khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

(2) Số văn bản.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định[55].

(4) Địa danh.

(5) Trích yếu nội dung quyết định: cho phép thành lập (phân hiệu) "tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp".

(6) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(7) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(8) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(9) Nội dung quyết định: cho phép thành lập (phân hiệu) cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

(10) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

(11) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(12) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

[55] Đoạn "tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định" được thay thế bằng đoạn "tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định" theo quy định tại điểm g khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Mẫu 2A

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: (2) /QĐ-....(3)...	*....(4)...., ngày..... tháng..... năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc.....(5).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH (6).....

Căn cứ .....(7).....;

Căn cứ .....(8).....;

Xét đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. .....(9).....

.....

Điều... .....

...../.

Nơi nhận: - Như Điều...; -.....; - Lưu: VT,.... (11) A.xx (12)	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(10) *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên**

(1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định[56].

(2) Số văn bản.

[56] Đoạn "tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định" được thay thế bằng đoạn "tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định" theo quy định tại điểm g khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định[57].

(4) Địa danh.

(5) Trích yếu nội dung quyết định: chia, tách, sáp nhập, đổi tên "tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp".

(6) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(7) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(8) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(9) Nội dung quyết định: chia, tách, sáp nhập, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

(10) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

(11) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(12) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

[57] Đoạn "tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định" được thay thế bằng đoạn "tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định" theo quy định tại điểm g khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Mẫu 2B

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: (2) /QĐ-....(3)...	*....(4)...., ngày..... tháng..... năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép giải thể.....(5).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH(6).....

Căn cứ .....(7).....;

Căn cứ .....(8).....;

Xét đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. .....(9).....

.....(10).....

Điều... .....

...../.

Nơi nhận: - Như Điều...; -.....; - Lưu: VT,.... (12) A.xx (13)	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (11) *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên**

(1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định[58].

(2) Số văn bản.

[58] Đoạn "tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định" được thay thế bằng đoạn "tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định" theo quy định tại điểm g khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định[59].

(4) Địa danh.

(5) Trích yếu nội dung quyết định: cho phép giải thể + "tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp".

(6) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(7) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(8) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(9) Nội dung quyết định: giải thể + tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

(10) Nêu rõ lý do giải thể; các biện pháp bảo đảm quyền lợi của người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; phương án giải quyết tài sản và thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật.

(11) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

(12) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(13) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

[59] Đoạn "tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định" được thay thế bằng đoạn "tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định" theo quy định tại điểm g khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Mẫu 2C. Văn bản đề nghị chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài[60]

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../.....-.....	*....., ngày... tháng... năm 20.....*
V/v đề nghị.....(2).....	

Kính gửi:.....(3).....

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp .....

.....

.....

.....

2. Lý do, mục đích chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....

.....

.....

.....

Trường hợp chia, tách cơ sở giáo dục nghề nghiệp, báo cáo các thông tin sau:

3. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp chia, tách

a) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp trước khi chia, tách:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (4).....
- Tên phân hiệu (nếu có):.....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có):..... (4).....

[60] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

- Số điện thoại:..... Fax: .....

- Website (nếu có):..... Email:.....

b) Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp thứ nhất sau khi chia, tách

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (4).....

- Tên phân hiệu (nếu có):.....

- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có):..... (4).....

- Số điện thoại:..... Fax: .....

- Website (nếu có):..... Email:.....

- Chức năng, nhiệm vụ:.....

.....

- Dự kiến ngành, nghề đào tạo, trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh:.....

.....

n) Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp thứ... sau khi chia, tách: Báo cáo các thông tin như mục b nêu trên

Trường hợp sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, báo cáo các thông tin sau:

3. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp sáp nhập

a) Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp thứ nhất trước khi sáp nhập

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (4).....

- Tên phân hiệu (nếu có):.....

- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có):..... (4).....

- Số điện thoại:..... Fax: .....

- Website (nếu có):..... Email:.....

[...]) Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp thứ... trước khi sáp nhập: Báo cáo các thông tin như mục a nêu trên

[...]) Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi sáp nhập

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (4).....
- Tên phân hiệu (nếu có):.....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có):..... (4).....
- Số điện thoại:..... Fax: .....
- Website (nếu có):..... Email:.....
- Chức năng, nhiệm vụ:.....
- Dự kiến ngành, nghề đào tạo, trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh:.....

.....

(kèm theo Đề án chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

Đề nghị..... (3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
-....
-.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không ghi nội dung ở mục này.

(2) Ghi rõ đề nghị chia hoặc tách hoặc sáp nhập.

(3) Người có thẩm quyền chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

(4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu tổ chức, cá nhân đề nghị chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phải đóng dấu.

Mẫu 2D. Đề án chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài[61]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐỀ ÁN.....(1).....

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRƯỚC KHI CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP

Trường hợp chia, tách cơ sở giáo dục nghề nghiệp, báo cáo các thông tin sau:

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRƯỚC KHI CHIA, TÁCH

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Thuộc:.....
- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (2).....
- Tên phân hiệu (nếu có):.....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (2).....
- Số điện thoại:..... Fax: .....
- Website (nếu có):..... Email:.....
- Quyết định cho phép thành lập: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].
- Quyết định cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số..../QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

[61] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ:.....

- Ngành, nghề đào tạo; trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh:

TT	Tên ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1				
2				
3				
4				
5				

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3. Cơ cấu tổ chức

4. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

5. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

6. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

7. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản

Trường hợp sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, báo cáo các thông tin sau:

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

A. CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THỨ NHẤT (Báo cáo các thông tin như tại Phần I nêu trên)

[...]. CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THỨ... (Báo cáo thông tin của từng cơ sở trước khi sáp nhập như tại Phần I nêu trên)

II. [Tên của phần]

.....

.....

[...]. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Phần thứ hai
PHƯƠNG ÁN CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP

1. Sự cần thiết

2. Cơ sở pháp lý

3. Nguyên tắc chia, tách, sáp nhập

II. PHƯƠNG ÁN CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP

1. Phạm vi, đối tượng chia, tách, sáp nhập

2. Phương án chia, tách, sáp nhập

a) Về tổ chức, nhân sự

- Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....

.....

- .....

.....

b) Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đất đai: .....

c) Về tổ chức đào tạo, quản lý học sinh, sinh viên

- Tổ chức đào tạo, quản lý học sinh, sinh viên: .....

.....

- Phương án bảo đảm quyền lợi của học sinh, sinh viên: .....

.....

- .....

.....

d) Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng chia, tách, sáp nhập

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp

Phần thứ ba
THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP SAU KHI CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP

(Báo cáo về từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi chia, tách, sáp nhập)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:..... (2).....

3. Tên phân hiệu (nếu có): .....

4. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (2).....

5. Số điện thoại:..... Fax:.....

Website (nếu có):..... Email: .....

6. Chức năng, nhiệm vụ:.....

.....

7. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng trường, giám đốc trung tâm: .....

.....

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

.....

.....

III. DỰ KIẾN NGÀNH, NGHỀ, TRÌNH ĐỘ VÀ QUY MÔ *(Báo cáo riêng tại trụ sở chính và từng phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có))*

1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

TT	Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (3)	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
I	**Trình độ cao đẳng**						
1							
2							
	...						
II	**Trình độ trung cấp**						
1							
2							
	...						
III	**Trình độ sơ cấp**						
1							
2							
	...						
	TỔNG CỘNG						

2. Dự kiến quy mô đào tạo

TT	Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (3)	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô đào tạo				
			20..	20..	20..	20..	20..
I	**Trình độ cao đẳng**						
1							
2							
	...						
II	**Trình độ trung cấp**						
1							
2							
	...						
III	**Trình độ sơ cấp**						
1							
2							
	...						
	TỔNG CỘNG						

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....

.....

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường; giám đốc, phó giám đốc trung tâm

.....

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc trường, trung tâm

.....

V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích đất sử dụng:..... m^2, gồm:

a) Diện tích đất khu vực đô thị:..... m^2, trong đó:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m^2; diện tích xây dựng..... m^2.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m^2; diện tích xây dựng..... m^2.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m^2; diện tích xây dựng..... m^2.

b) Diện tích đất khu vực ngoài đô thị:.....m^2, trong đó:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m^2; diện tích xây dựng..... m^2.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m^2; diện tích xây dựng..... m^2.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m^2; diện tích xây dựng..... m^2.

c) Diện tích đất quy đổi:.....m^2 đất khu vực đô thị hoặc..... m^2 đất khu vực ngoài đô thị.

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo (4)

4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn bảo đảm hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Kế hoạch sử dụng vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Phần thứ tư
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (5)

.....

.....

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN (6)

.....

.....

.....

Phần thứ năm
HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.

2. Về xã hội, môi trường.

3. Tính bền vững của đề án.

(8)	(7)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Ghi [chia, tách, sáp nhập] + [tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị chia, tách, sáp nhập].

(2) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(3) Trường cao đẳng đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; trường trung cấp đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp; trung tâm giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp.

(4) Tương ứng với mỗi ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo báo cáo các nội dung sau:

- Về chương trình đào tạo

+ Tên chương trình đào tạo (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp; Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật chế biến món ăn trình độ sơ cấp).

+ Hình thức đào tạo: [Chính quy, thường xuyên].

+ Đối tượng tuyển sinh.

+ Thời gian đào tạo:.... tháng (đối với đào tạo trình độ sơ cấp);... năm học (đối với đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).

+ Mục tiêu đào tạo.

+ Khối lượng kiến thức toàn khóa:..... giờ (..... tín chỉ).

+ Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học.

- Giáo trình, tài liệu giảng dạy.

(5) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện đề án chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

(6) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện đề án chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài của các đơn vị có liên quan.

(7) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu tổ chức, cá nhân đề nghị chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phải đóng dấu.

(8) Chức danh người đứng đầu tổ chức quản lý trực tiếp.

Mẫu 2E. Văn bản đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài[62]

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../.....-.....	*....., ngày... tháng... năm 20.....*
V/v đề nghị.....(2).....	

Kính gửi:.....(3).....

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài .....

.....

2. Đề nghị giải thể [tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài], chấm dứt hoạt động [tên phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài]

3. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị giải thể, phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị chấm dứt hoạt động

a) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

b) Địa chỉ trụ sở chính: .....

c) Tên phân hiệu: .....

d) Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): .....

đ) Số điện thoại:....., Fax:.....

Website:....., Email:.....

e) Quyết định cho phép thành lập: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

---

[62] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

g) Quyết định cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

4. Lý do giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài .....

.....

5. Phương án giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài

a) Phương án giải quyết tài sản.

b) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

d) Thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

[...]).....

.....

.....

Đề nghị..... (3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....
- .....

(4)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không ghi nội dung ở mục này.

(2) Ghi rõ đề nghị giải thể [tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài] hoặc chấm dứt hoạt động phân hiệu của [tên trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài].

(3) Người có thẩm quyền giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài.

(4) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không phải đóng dấu.

Mẫu 2G. Đề án giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài[63]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐỀ ÁN
GIẢI THỂ [TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI], CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG PHÂN HIỆU CỦA [TÊN TRƯỜNG TRUNG CẤP, TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI]

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, PHÂN HIỆU CỦA TRƯỜNG TRUNG CẤP, TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:..... (1).....

3. Tên phân hiệu (nếu có): .....

4. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (1).....

5. Số điện thoại:....., Fax: .....

Website:....., Email: .....

6. Quyết định cho phép thành lập: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

7. Quyết định cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

---

[63] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

8. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

9. Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

10. Chức năng, nhiệm vụ:.....

.....

.....

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tổ chức

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

3. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

4. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản

6......

.....

.....

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Phần thứ hai
PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ [TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI], CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG PHÂN HIỆU CỦA [TÊN TRƯỜNG TRUNG CẤP, TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI]

I. Lý do giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài

II. Phương án giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài

1. Phương án giải quyết tài sản.

2. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

3. Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

4. Thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

[...].....

.....

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (2)

.....

.....

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIẢI THỂ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG PHÂN HIỆU CỦA TRƯỜNG TRUNG CẤP, TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN (3)

.....

.....

(5)	(4)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(2) Nêu rõ tiến độ, thời gian thực hiện đề án giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài.

(3) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện đề án giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài của các đơn vị có liên quan.

(4) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không phải đóng dấu.

(5) Chức danh người đứng đầu tổ chức quản lý trực tiếp.

Mẫu 2H. Văn bản đề nghị cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài[64]

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:..... /.....-.....	*....., ngày... tháng... năm 20.....*
V/v đề nghị cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	

Kính gửi:.....(2).....

[Tên tổ chức, cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài] đề nghị.....(2)..... xem xét, quyết định cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như sau:

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hiện tại

Tên bằng tiếng Việt: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sau khi đổi tên

Tên bằng tiếng Việt: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

3. Lý do đề nghị cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: .....

.....

4. Đánh giá tác động của việc đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và các bên liên quan: .....

.....

5. Các giải pháp xử lý rủi ro sau khi thực hiện đổi tên (nếu có): .....

.....

---

[64] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Việc đổi tên không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Đề nghị.....(2)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....
- .....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (3)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đề nghị đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì không ghi nội dung ở mục này.

(2) Người có thẩm quyền cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

(3) Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không phải đóng dấu.

Mẫu 2I. Quyết định cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài[65]

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../QĐ-.....	*....., ngày... tháng... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép đổi tên.....(2)..... thành.....(3).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH.....(4).....

Căn cứ.....(5).....;

Căn cứ.....(6).....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày..... của [tên cơ quan ban hành quyết định] về việc cho phép thành lập [tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài];

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày..... của [tên cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (nếu có)];

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên.....(2).....

thành.....(3) .....

Điều........

Điều... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....

[65] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Điều... .....

.....

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- .....;
- Lưu: VT, (7) A.xx (8).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

(2) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trước khi đổi tên.

(3) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sau khi đổi tên.

(4) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(5) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản đổi tên, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ban hành quyết định).

(6) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu 3A. Văn bản đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài[66]

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....-ĐKHĐLK	*....., ngày... tháng... năm 20.....*

Kính gửi:.....(3).....

I. Thông tin về cơ sở Việt Nam đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Tên cơ sở đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài:.....

..... (2).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:..... (4).....

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (4).....

4. Số điện thoại:....., Fax:.....

Website:....., Email: .....

5. Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

6. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

7. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp]. Giấy chứng nhận có giá trị đến ngày.....

II. Nội dung đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Thông tin về cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài

a) Tên cơ sở: ..... (5).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

---

[66] Mẫu này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

b) Địa chỉ trụ sở chính: ..... (4).....

c) Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có):..... (4).....

d) Số điện thoại:....., Fax: .....

Website:....., Email: .....

đ) Văn bản pháp lý về việc thành lập, giấy phép hoạt động: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

e) Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do cơ quan kiểm định chất lượng nước ngoài cấp hoặc giấy tờ công nhận chất lượng: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, trích yếu của văn bản]. Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ công nhận chất lượng có giá trị đến ngày.....

2. Thông tin về thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo

a) Thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo giữa các bên trong liên kết đào tạo: [Tên loại văn bản, ngày, tháng, năm ký thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo, trích yếu hoặc nội dung của văn bản]. Thời hạn của thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: Từ ngày..... đến ngày.....

b) Trường hợp có sửa đổi hoặc gia hạn thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: Báo cáo các thông tin như nội dung tại mục a.

3. Nội dung liên kết đào tạo

a) Tại địa điểm thứ nhất:..... (4).....

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề (6)	Trình độ đào tạo (7)	Văn bằng, chứng chỉ	Quy mô tuyển sinh/năm

[...]) Tại địa điểm thứ..... (4).....

(báo cáo các thông tin như tại địa điểm thứ nhất).

.....(2)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:
- ....
- .....

(8)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ sở đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(3) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(5) Tên cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.

(6) Trường hợp cấp văn bằng của Việt Nam thì ghi mã ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định của Việt Nam.

(7) Theo các trình độ giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam.

(8) Chức danh người đứng đầu cơ sở đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Mẫu 3B. Báo cáo đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài[67]

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../BC-.....	*....., ngày... tháng... năm 20.....*

BÁO CÁO
Đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

Phần thứ nhất
THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VIỆT NAM ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

1. Tên cơ sở đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài:.....
..... (2).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:..... (3).....

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (3).....

4. Số điện thoại:....., Fax:.....

Website:....., Email: .....

5. Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

6. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

7. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp]. Giấy chứng nhận có giá trị đến ngày.....

---

[67] Mẫu này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

II. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO NƯỚC NGOÀI

1. Tên cơ sở:..... (4).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:..... (3).....

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (3).....

4. Số điện thoại:....., Fax:.....

Website:....., Email: .....

5. Văn bản pháp lý về việc thành lập, giấy phép hoạt động: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

6. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do cơ quan kiểm định chất lượng nước ngoài cấp hoặc giấy tờ công nhận chất lượng: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, trích yếu của văn bản]. Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ công nhận chất lượng có giá trị đến ngày.....

III. THÔNG TIN VỀ THỎA THUẬN HỢP TÁC HOẶC HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

1. Thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo giữa các bên trong liên kết đào tạo: [Tên loại văn bản, ngày, tháng, năm ký thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo, trích yếu hoặc nội dung của văn bản]. Thời hạn của thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: Từ ngày..... đến ngày.....

2. Trường hợp có sửa đổi hoặc gia hạn thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: Báo cáo các thông tin như nội dung tại mục 1.

Phần thứ hai
NỘI DUNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

I. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ NHẤT (3)

1. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm:..... học sinh, sinh viên

a) Mục tiêu liên kết đào tạo.

b) Hình thức liên kết đào tạo (5).

c) Đối tượng tuyển sinh.

d) Ngôn ngữ giảng dạy và học tập.

đ) Cam kết chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ.

e) Mức học phí dự kiến và các khoản phải đóng của người học.

g) Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học sau khi tốt nghiệp.

h) Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên tham gia liên kết.

[...]. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm:..... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục 1 Phần I.

[...]. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ..... (3): Báo cáo tại từng địa điểm đào tạo như Phần I. Trường hợp ngành, nghề đào tạo theo từng trình độ đào tạo trùng với ngành, nghề đào tạo tại địa điểm đã báo cáo thì chỉ báo cáo quy mô tuyển sinh/năm tương ứng tại từng địa điểm.

Phần thứ ba
CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

A. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ NHẤT (3)

I. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm:..... học sinh, sinh viên

1. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị theo chương trình đào tạo (nếu có).

b) Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy: (6)

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn:..... phòng (tổng diện tích:..... m^2).

- Số phòng, xưởng thực hành, thực tập:... phòng, xưởng (tổng diện tích:.... m^2).

- Phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm:..... phòng, cơ sở (tổng diện tích:..... m^2).

c) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy: Báo cáo thiết bị, dụng cụ đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng (7)

- [Tên phòng, xưởng thứ nhất].

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng

- [Tên phòng, xưởng thứ....]: Báo cáo các thông tin như phòng, xưởng thứ nhất.

d) Thuyết minh cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng quy mô liên kết đào tạo với nước ngoài.

2. Đội ngũ nhà giáo (8)

a) Yêu cầu đối với nhà giáo theo chương trình đào tạo hoặc theo quy định.

b) Tổng số nhà giáo:..... người. Trong đó:

- Nhà giáo cơ hữu:..... người.

- Nhà giáo thỉnh giảng:..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm:..... giờ/năm).

- Cán bộ quản lý tham gia giảng dạy:..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm:..... giờ/năm).

c) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/nhà giáo quy đổi:..... học sinh, sinh viên/nhà giáo.

d) Chất lượng nhà giáo cơ hữu

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy

đ) Chất lượng nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm

e) Thuyết minh nhà giáo đáp ứng quy mô liên kết đào tạo với nước ngoài.

3. Chương trình đào tạo (9)

- Chương trình đào tạo [tên ngành, nghề] + [trình độ đào tạo].

- Đối tượng tuyển sinh: .....

- Thời gian đào tạo:.... tháng (đối với đào tạo trình độ sơ cấp);... năm học (đối với đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).

- Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học: .....

4. Giáo trình, tài liệu giảng dạy

.....

.....

.....

[...]. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm:.... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục I phần này.

B. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ...: Báo cáo tại từng địa điểm như Phần A.

Nơi nhận:
- ....
- .....

(10)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ sở Việt Nam đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(3) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, thành phố/tỉnh.

(4) Tên cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.

(5) Ghi hình thức liên kết đào tạo theo quy định tại Điều 21 Nghị định này.

(6) Hồ sơ minh chứng về cơ sở vật chất là bản sao (không cần chứng thực) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê, mua, chuyển nhượng địa điểm, cơ sở vật chất.

Trường hợp thuê cơ sở vật chất thì hợp đồng thuê phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.

(7) Hồ sơ chứng minh về thiết bị đào tạo là bản sao (không cần chứng thực) một trong các tài liệu sau:

- Biên bản kiểm kê tài sản của năm trước liền kề tính đến thời điểm gửi hồ sơ đăng ký liên kết đào tạo với nước ngoài.

- Hợp đồng mua bán, biên bản thanh lý, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính.

- Trường hợp thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo: Hợp đồng thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo; biên bản bàn giao thiết bị, dụng cụ đào tạo. Hợp đồng thuê phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.

(8) Hồ sơ chứng minh với mỗi nhà giáo là bản sao (không cần chứng thực) gồm:

- Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động đối với nhà giáo cơ hữu; hợp đồng thỉnh giảng đối với nhà giáo thỉnh giảng.

- Văn bằng đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề.

(9) Hồ sơ chứng minh chương trình đào tạo là chương trình đào tạo chi tiết.

(10) Chức danh người đứng đầu cơ sở Việt Nam đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Mẫu 3C. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài[68]

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../GCNĐKHĐLK-..(3)..	*....., ngày... tháng... năm 20.....*

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(2)..... CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

Thuộc: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Fax: .....

Website:.....Email: .....

Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): .....

Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

2. Tên cơ sở giáo dục, đào tạo nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

[68] Mẫu này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Website:..... Email: .....

Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): .....

Văn bản pháp lý về việc thành lập, giấy phép hoạt động: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng văn bản].

Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do cơ quan kiểm định chất lượng nước ngoài cấp hoặc giấy tờ công nhận chất lượng: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, trích yếu của văn bản]. Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ công nhận chất lượng có giá trị đến ngày.....

3. Hai bên được hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài như sau:

a) Tại địa điểm thứ nhất: ..... (4) .....

- Ngành, nghề, trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh/năm

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề (5)	Trình độ đào tạo (6)	Văn bằng, chứng chỉ	Quy mô tuyển sinh/năm

- Hình thức liên kết đào tạo: .....

- Đối tượng tuyển sinh: .....

- Hình thức đào tạo: .....

- Ngôn ngữ giảng dạy và học tập: .....

- Cam kết chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ: .....

- Thời gian và chương trình đào tạo: .....

[...]) Tại địa điểm thứ...: ..... (4) .....

(các nội dung như tại địa điểm thứ nhất)

4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.

(2) Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

(3) Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(5) Trường hợp cấp văn bằng của Việt Nam thì ghi mã ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định của Việt Nam.

(6) Theo các trình độ giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam.

Mẫu 3D. Báo cáo tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài[69]

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../BC-.....	*....., ngày... tháng... năm 20.....*

BÁO CÁO
Tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài

Phần thứ nhất
THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TỰ CHỦ QUYẾT ĐỊNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: ..... (2).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Cơ quan chủ quản: .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:..... (3).....

- Số điện thoại:....., Fax: .....

- Website:....., Email: .....

4. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): ..... (3).....

5. Quyết định thành lập: [số.../QĐ..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

Quyết định đổi tên (nếu có): [số...../QĐ..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

6. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

---

[69] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

7. Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

8. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp [số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp]. Giấy chứng nhận có giá trị đến ngày.....

9. Quyết định thành lập hội đồng trường: [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

Quyết định thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

10. Quyết định ban hành quy chế tổ chức, hoạt động: [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

Quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức, hoạt động (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

11. Quy định quản lý nội bộ của cơ sở: Báo cáo theo từng quy định quản lý nội bộ.

[Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

12. Địa chỉ tra cứu các thông tin công khai: ..... (4).....

II. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO NƯỚC NGOÀI

1. Tên cơ sở:..... (5).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:..... (3).....

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (3).....

4. Số điện thoại:....., Fax:.....

Website:....., Email: .....

5. Văn bản pháp lý về việc thành lập, giấy phép hoạt động: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

6. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do cơ quan kiểm định chất lượng nước ngoài cấp hoặc giấy tờ công nhận chất lượng: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, trích yếu của văn bản]. Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ công nhận chất lượng có giá trị đến ngày.....

III. THÔNG TIN VỀ THỎA THUẬN HỢP TÁC HOẶC HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

1. Thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo giữa các bên trong liên kết đào tạo: [Tên loại văn bản, ngày, tháng, năm ký thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo, trích yếu hoặc nội dung của văn bản]. Thời hạn của thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: Từ ngày..... đến ngày.....

2. Trường hợp có sửa đổi hoặc gia hạn thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: Báo cáo các thông tin như nội dung tại mục 1.

Phần thứ hai
NỘI DUNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

I. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ NHẤT (3)

1. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm:..... học sinh, sinh viên

a) Mục tiêu liên kết đào tạo.

b) Hình thức liên kết đào tạo (6).

c) Đối tượng tuyển sinh.

d) Ngôn ngữ giảng dạy và học tập.

đ) Cam kết chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ.

e) Mức học phí dự kiến và các khoản phải đóng của người học.

g) Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học sau khi tốt nghiệp.

h) Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên tham gia liên kết.

[...]. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm:..... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục 1 Phần I.

[...]. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ..... (3): Báo cáo tại từng địa điểm đào tạo như Phần I. Trường hợp ngành, nghề đào tạo theo từng trình độ đào tạo trùng với ngành, nghề đào tạo tại địa điểm đã báo cáo thì chỉ báo cáo quy mô tuyển sinh/năm tương ứng tại từng địa điểm.

Phần thứ ba
CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

A. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ NHẤT (3)

I. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm:..... học sinh, sinh viên

1. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị theo chương trình đào tạo (nếu có).

b) Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy.

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn:..... phòng (tổng diện tích:..... m^2).

- Số phòng, xưởng thực hành, thực tập:.... phòng, xưởng (tổng diện tích:... m^2).

- Phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm:..... phòng, cơ sở (tổng diện tích:..... m^2).

c) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy: Báo cáo thiết bị, dụng cụ đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng.

- [Tên phòng, xưởng thứ nhất].

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng

- [Tên phòng, xưởng thứ.....]: Báo cáo các thông tin như phòng, xưởng thứ nhất.

d) Thuyết minh cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng quy mô liên kết đào tạo với nước ngoài.

2. Đội ngũ nhà giáo

a) Yêu cầu đối với nhà giáo theo chương trình đào tạo hoặc theo quy định.

b) Tổng số nhà giáo:..... người. Trong đó:

- Nhà giáo cơ hữu:..... người.

- Nhà giáo thỉnh giảng:..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm:..... giờ/năm).

- Cán bộ quản lý tham gia giảng dạy:..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm:..... giờ/năm).

c) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/nhà giáo quy đổi:..... học sinh, sinh viên/nhà giáo.

d) Chất lượng nhà giáo cơ hữu

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy

đ) Chất lượng nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm

e) Thuyết minh nhà giáo đáp ứng quy mô liên kết đào tạo với nước ngoài.

3. Chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo [tên ngành, nghề] + [trình độ đào tạo].

- Đối tượng tuyển sinh: .....

- Thời gian đào tạo:..... tháng (đối với đào tạo trình độ sơ cấp);... năm học (đối với đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).

- Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học: .....

4. Giáo trình, tài liệu giảng dạy

.....

.....

[...]. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm:.... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục I phần này.

B. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ...: Báo cáo tại từng địa điểm như Phần A.

Phần thứ tư
CAM KẾT CỦA [TRƯỜNG, TRUNG TÂM]

[Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập] cam kết những nội dung báo cáo nêu trên là chính xác các điều kiện bảo đảm hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với từng ngành, nghề đào tạo của [trường, trung tâm]. Qua công tác hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện [trường, trung tâm] không đủ điều kiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định, [tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập] hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và người học.

Nơi nhận:
-....
-.....

(7)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của Việt Nam.

(2) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của Việt Nam.

(3) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(4) Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp dẫn trực tiếp đến thông tin công khai theo quy định tại khoản 8 Điều 22 Nghị định này.

(5) Tên cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.

(6) Ghi hình thức liên kết đào tạo theo quy định tại Điều 21 Nghị định này.

(7) Chức danh người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài.

Mẫu 3E. Quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài[70]

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-.....	*....., ngày... tháng... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH
Tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài

THẨM QUYỀN BAN HÀNH.....(3).....

Căn cứ ..... (4).....;

Căn cứ ..... (5).....;

Căn cứ Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định];

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài như sau (6):

1. Thông tin về cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài:

a) Tên cơ sở: ..... (7).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

b) Địa chỉ trụ sở chính: ..... (8).....

c) Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (8).....

d) Số điện thoại:....., Fax: .....

Website:....., Email: .....

[70] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

2. Nội dung tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài:

a) Tại địa điểm thứ nhất:..... (8) .....

- Ngành, nghề, trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh/năm

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề (9)	Trình độ đào tạo (10)	Văn bằng, chứng chỉ	Quy mô tuyển sinh/năm

- Hình thức liên kết đào tạo: .....
- Đối tượng tuyển sinh:.....
- Hình thức đào tạo: .....
- Ngôn ngữ giảng dạy và học tập:.....
- Cam kết chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ: .....
- Thời gian và chương trình đào tạo: .....

[...]) Tại địa điểm thứ...:..... (8) .....

(các nội dung như tại địa điểm thứ nhất).

3. Thời gian thực hiện: Tuyển sinh và tổ chức đào tạo từ .....

Điều........

.....

Điều... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .....

Điều... .....

.....

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- .....;
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (để b/c); (11)
- Sở LĐTBXH...(12)... (để b/c);
- Lưu: VT, (13) A.xx (14)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

(2) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

(4) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập ban hành quyết định).

(5) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(6) Quyết định riêng theo từng cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.

(7) Tên cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.

(8) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(9) Trường hợp cấp văn bằng của Việt Nam thì ghi mã ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định của Việt Nam.

(10) Theo các trình độ giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam.

(11) Trường cao đẳng gửi quyết định tới Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp để theo dõi, quản lý.

(12) Trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp gửi quyết định tới Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài để theo dõi, quản lý.

(13) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(14) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu 4A

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (1) **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC** (2)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: (3) /QĐ-....(4)...	*.... (5).... , ngày..... tháng..... năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc...... (6).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH (7).....

Căn cứ .....(8).....;

Căn cứ .....(9).....;

Xét đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. .....(10).....

.....

Điều... .....

...../.

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- .....;
- Lưu: VT,.... (12) A.xx (13)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (11)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định[71].

[71] Đoạn "tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định" được thay thế bằng đoạn "tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định" theo quy định tại điểm g khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

(3) Số văn bản.

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định[72].

(5) Địa danh.

(6) Trích yếu nội dung quyết định: đình chỉ, chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo.

(7) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(8) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(9) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(10) Nội dung quyết định: nội dung liên kết, lý do, thời hạn đình chỉ, biện pháp bảo đảm lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động.

(11) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

(12) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(13) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

[72] Đoạn "tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định" được thay thế bằng đoạn "tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định" theo quy định tại điểm g khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Mẫu 4B[73] ***(được bãi bỏ)***

[73] Mẫu này được bãi bỏ theo quy định tại điểm e khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Mẫu 5A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)., ngày..... tháng..... năm 20..

TỜ TRÌNH
V/v đề nghị cho phép thành lập Văn phòng đại diện...(2)... tại Việt Nam

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1. Tên của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa tiếng Việt, tiếng Anh và bằng tiếng nước sở tại):.....(3).....

2. Giấy chứng nhận hoặc quyết định thành lập số..... do..... cấp ngày.....

3. Địa chỉ trụ sở chính (ở nước ngoài nơi có tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài làm đơn xin phép):.....

Điện thoại:..... Fax..... E-mail.....

4. Lĩnh vực đang hoạt động hợp pháp của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài:

5. Tóm tắt quá trình phát triển của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài:

6. Nguồn và khả năng tài chính:

Đề nghị cho phép lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam với nội dung sau:

1- Tên Văn phòng đại diện (ghi bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ dự kiến đặt Văn phòng đại diện:.....

- Điện thoại:..... Fax..... E-mail..... Website:.....

- Tôn chỉ, mục đích hoạt động của Văn phòng đại diện:.....

- Nội dung, phạm vi hoạt động của Văn phòng đại diện:.....

- Lý do thành lập Văn phòng đại điện ở Việt Nam:.....

2- Chức năng, nhiệm vụ chính của văn phòng đại diện tại Việt Nam

3- Số người dự kiến làm việc tại Văn phòng đại diện là... người

- Số người từ nước ngoài vào là..... người

- Số người tuyển dụng tại Việt Nam là..... người

4- Họ tên người đứng đầu Văn phòng đại diện:.....

- Ngày sinh...../...../..... Dân tộc..... Quốc tịch.....

- Hộ chiếu (Chứng minh nhân dân), số..... Ngày cấp..../.../..... Nơi cấp..... Thời hạn sử dụng:.....

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở nước sở tại và địa chỉ nơi làm việc:.....

- Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam:.....

- Thẻ thường trú (thẻ tạm trú, chứng nhận tạm trú) do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp số: Ngày cấp..... Nơi cấp..... Thời hạn:.....

.....(4).....cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật. Chúng tôi xin chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước Việt Nam về các hoạt động của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài, Văn phòng đại diện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước Việt Nam; không làm bất cứ việc gì dẫn đến vi phạm pháp luật và quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.

Kèm theo:
-
-
-

.... ngày.... tháng.... năm.....
Đại diện theo pháp luật của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

---

(1): Địa danh.

(2), (3), (4): Ghi cụ thể tên tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài.

Mẫu 5B

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...(1)..., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP

Thành lập Văn phòng đại diện.....(2)**..... tại Việt Nam**

Số:.....

1. Cấp cho:..... (3) .....

Tên giao dịch quốc tế:.....

Thuộc: .....

Địa điểm trụ sở: .....

Điện thoại:....., Fax:....., E-mail: .....

Quyết định thành lập số: .....

Ngày, tháng, năm cấp: .....

Được phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam:

Địa điểm Văn phòng đại diện: .....

Điện thoại:....., Fax:....., E-mail:.....Website.....

2. Họ và tên người đứng đầu Văn phòng đại diện:.....

- Sinh ngày...../...../..... Dân tộc..... Quốc tịch .....

- Hộ chiếu (Chứng minh nhân dân), số..... Ngày cấp..../..../.... Nơi cấp..... Thời hạn sử dụng:.....

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở nước sở tại và địa chỉ nơi làm việc:.....

- Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam:.....

- Thẻ thường trú (thẻ tạm trú, chứng nhận tạm trú) do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp số: Ngày cấp..... Nơi cấp..... Thời hạn:.....

3. Văn phòng đại diện.....(4)..... tại Việt Nam thuộc.....(5)..... chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, chịu sự quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...(6).....; hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng và các quy định khác của pháp luật.

4. Văn phòng đại diện.....(7)..... hoạt động theo quy định của pháp luật về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng; thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

5. Thời hạn hoạt động: 05 năm.

6. Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ký./.

.....(8).....
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

(1): Địa danh.

(2), (3), (4), (5), (7): Tên của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập văn phòng đại diện.

(6): Địa danh tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt trụ sở của Văn phòng.

(8): Quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu 5C

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...(1)..., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP
Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép thành lập
Văn phòng đại diện...(2)... tại Việt Nam
Số.....(3)...../GPVPĐD

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ .....(4).....;

Căn cứ .....(5).....;

Xét đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép ngày....tháng....năm... của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Văn phòng đại diện (6) tại Việt Nam, như sau:

.....(7).....

.....

Điều... .....

...../.

Nơi nhận: - Như Điều...; -.....; - Lưu: VT,.... (9) A.xx (10)	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (8) *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên**

(1) Địa danh.

(2), (6) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài.

(3) Số văn bản.

(4) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

(5) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(7) Nội dung quyết định: sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

(8) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

(9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu 5D. Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam[74]

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../.....-.....	*....., ngày... tháng... năm 20.....*
V/v đề nghị.....(2).....	

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thông tin về tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam

.....

.....

2. Thông tin về văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam

- Tên văn phòng đại diện: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

- Địa điểm văn phòng đại diện:..... (3).....

- Giấy phép thành lập văn phòng đại diện: [Giấy phép số..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của giấy phép].

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam

.....

.....

4. Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam

---

[74] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

.....

.....

(Hồ sơ kèm theo)

Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....
- .....

(4)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam.

(2) Ghi lý do sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam.

(3) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(4) Chức danh người đứng đầu tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Mẫu 5E. Văn bản đề nghị công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận[75]

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....-.....	*....., ngày... tháng... năm 20.....*
V/v đề nghị chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	

Kính gửi:.....(2).....

I. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....(1) .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....(3).....

3. Tên phân hiệu (nếu có): .....

4. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có):.....(3) .....

5. Số điện thoại:..... Fax: .....

Website:..... Email: .....

6. Quyết định cho phép thành lập: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

Quyết định cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số..../QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

7. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

---

[75] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

8. Chức năng, nhiệm vụ, ngành, nghề đào tạo, quy mô tuyển sinh:.....

.....

.....

II. Nội dung

1. Đề nghị công nhận.....(1)..... là cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động không vì lợi nhuận:

a) Tôn chỉ, mục đích hoạt động

b) Vốn góp, tài sản thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

[...]).....

.....

2. Tóm tắt quá trình.....(1)..... chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận.

3. Cam kết hoạt động không vì lợi nhuận.....

[...]) .....

.....

(Hồ sơ kèm theo)

Đề nghị..... (2)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....
- .....

(4)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận.

(2) Người có thẩm quyền công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận.

(3) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(4) Chức danh người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận.

Mẫu 6

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GCN-LĐTBXH	*.... (1)...., ngày..... tháng..... năm 20...*

GIẤY CHỨNG NHẬN

Tên tổ chức:.....(2).....

Trụ sở:.....

ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Nơi nhận: - Như Điều...; - .....; - Lưu: VT,.... (4) A.xx (5)	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (3) *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên**

(1) Địa danh.

(2) Tên tổ chức, đơn vị đề nghị cấp giấy chứng nhận.

(3) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

(4) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(5) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu 7A. Báo cáo về trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài[76]

.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....-.....	*....., ngày... tháng... năm 20.....*

BÁO CÁO
Về trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài
Kỳ báo cáo: 06 tháng hoặc năm...
(Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
(Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)

TT	Nội dung	Trường trung cấp	TTGDNN	Phân hiệu của trường trung cấp
		(1)	(2)	(3)
1	Cho phép thành lập			
2	Chia, tách			
3	Sáp nhập			
4	Đổi tên			
5	Giải thể, chấm dứt hoạt động			

[76] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

TT	Nội dung	Trường trung cấp	TTGDNN	Phân hiệu của trường trung cấp
6	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận			

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) (2) (3) Ghi số lượng vào cột tương ứng.

Mẫu 7B. Báo cáo kết quả cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài[77]

.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....-.....	*....., ngày... tháng... năm 20.....*

BÁO CÁO
Kết quả cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài
Kỳ báo cáo: 06 tháng hoặc năm...
(Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)

Kính gửi: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

TT	Giấy chứng nhận	Trường trung cấp			TTGDNN			TTGDNN - GDTX	Doanh nghiệp
		Công lập	Tư thục	ĐTNN	Công lập	Tư thục	ĐTNN		
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài								

Người lập biểu	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) Ghi số lượng giấy chứng nhận tương ứng với đối tượng được cấp.

[77] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng